

Quận 10, ngày 23 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THÁNG 9/2024
Năm học: 2024 - 2025
Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. Mục tiêu

- MT1: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
- **MT2:** Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi.
- **MT6:** Trẻ biết thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động.
- *Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4 m. (Chỉ số 3)*
- **MT10:** Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.
- **MT15:** Thực hiện được một số việc đơn giản.
- **MT18:** Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh
- **MT22:** Trẻ nhận biết một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ
- **MT23:** Không leo trèo cây, ban công, tường rào ... (23.3)
- *Tự mặc, cởi được áo quần. (Chỉ số 5)*
- *Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút (Chỉ số 14)*
- *Tự rửa mặt, chải răng hằng ngày (Chỉ số 16)*
- *Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng. (Chỉ số 18)*

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT1: Trẻ có khả năng thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
 - + Hô hấp: Gà gáy
 - + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước.
 - + Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra sau, kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.
 - + Động tác chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.

+ Động tác bật: Bật lên phía trước, phía sau.

- MT10:

+ Lắp ráp. (10.1) (Tuần 1)

+ Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. (10.2) (Tuần 2)

+ Tô, đồ theo nét. (10.3) (Tuần 3)

+ Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. (10.5) (Tuần 4)

- MT15:

+ Tập luyện kỹ năng đánh răng. (15.3) (Tuần 1)

+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội/ giặt nước cho sạch. (15.5) (Tuần 1)

- MT18:

+ Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. (18.5) (Tuần 2)

+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định (18.9) (Tuần 2)

+ Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. (18.10) (Tuần 2)

- MT22:

+ Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. (22.3) (Tuần 3)

+ Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. (22.5) (Tuần 3)

- MT23:

+ Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. (23.1) (Tuần 4)

+ Không leo trèo cây, ban công, tường rào. (23.3) (Tuần 4)

- *Tự mặc, cởi được áo quần. (Chỉ số 5) (Tuần 3)*

- *Tự rửa mặt, chải răng hằng ngày (Chỉ số 16) (Tuần 1)*

- *Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút (Chỉ số 14) (Tuần 4)*

- *Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng. (Chỉ số 18) (Tuần 2)*

2.2. Hoạt động học

- **MT2:** Đi trên dây (dây đặt trên sàn) (2.1) (Tuần 2)

- **MT6:** Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m. (6.1) (Tuần 3)

- *Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4 m. (Chỉ số 3) (Tuần 4)*

- MT15:

+ Tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. (15.1) (Tuần 1)

+ Tập luyện kỹ năng lau mặt. (15.2) (Tuần 4)

+ Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. (15.4) (Tuần 3)

- **MT18:** Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. (18.10) (Tuần 4)

2.3. Kỹ năng

- *Tự mặc, cởi được áo quần. (Chỉ số 5)*
- + Kỹ năng thay quần áo.

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Mục tiêu

- **MT34:** Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng
- **MT33:** Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “bao nhiêu”; “Đây là mấy?”...
- **MT27:** Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.
- **MT32:** Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, tạo hình, âm nhạc...
- **MT37:** Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau
- **MT38:** Trẻ nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự
- **MT45:** Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật
- **MT53:** Trẻ nói tên, công việc của cô giáo, và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.
- **MT51:** Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện
- *Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (Chỉ số 104).*
- *Trẻ biết tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm. (Chỉ số 105)*

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- **MT33:** Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. (Tuần 2)
- **MT34:**
- + Đếm trong phạm vi 10 (34.1) (Tuần 2)
- + Đếm theo khả năng. (34.2) (Tuần 2)
- **MT27:** Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. (Tuần 3)
- **MT32:** Thể hiện một số điều quan sát được qua: (Tuần 4)
- + Hoạt động vui chơi

- + Hoạt động tạo hình
- + Hoạt động âm nhạc

2.2. Hoạt động học

- MT38: Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.
- *Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (Chỉ số 104).*
- + Chữ số 5. (Tuần 2)
- MT37: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau
- *Trẻ biết tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm. (Chỉ số 105)*
- + Tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và đếm. (Tuần 3)
- **MT45:** Nhận biết và gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các hình khối đó trong thực tế. (45.1) (Tuần 4)
- **MT53:** Tên và công việc của cô giáo và các cô bác trong trường. (53.2) (Tuần 4)
- MT51: Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non, công việc của các cô bác trong trường. (Tuần 2)
- + Giới thiệu các lớp học và phòng chức năng
- + Giới thiệu các góc chơi.
- **MT52:** Đặc điểm, sở thích của các bạn (52.1)

2.3. Chủ đề

Trường mầm non

- MT51: Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non, công việc của các cô bác trong trường
- + Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp. (Tuần 4)
- + Mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp. (Tuần 2)

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. Mục tiêu

- **MT59:** Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại
- MT63: Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái ... của nhân vật.
- MT64: Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...
- MT84: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh
- **MT69:** Trẻ biết chọn sách để xem.

- **MT72:** Nhận ra kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...
- MT73: Nhận dạng các chữ cái trong bảng tiếng Việt.
- **MT74:** Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.
- *Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ (Chỉ số 64).*
- *Nói rõ ràng (Chỉ số 65)*
- *Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày (Chỉ số 66).*
- *Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định (Chỉ số 71).*
- *Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống (Chỉ số 77).*
- *Điều chỉnh giọng nói phù hợp tình huống, nhu cầu giao tiếp (Chỉ số 73).*
- *“Đọc” theo truyện tranh đã biết (Chỉ số 84).*
- *Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt (Chỉ số 91)*

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT63: Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái ... của nhân vật. (Tuần 3)
- MT68: Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. T2
- **MT69:** Giữ gìn bảo vệ sách. (69.3) (Tuần 2)
- **MT74:** Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. (Tuần 1)
- + Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. (74.1)
- + Làm quen với cách đọc Tiếng Việt: (74.2)
- Hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
- Hướng đọc: đọc ngắt nghỉ sau các dấu.
- *Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ (Chỉ số 64).* (Tuần 2, 4)
- *Nói rõ ràng (Chỉ số 65)* (Tuần 1)
- *Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày (Chỉ số 66).* (Tuần 4)
- *Điều chỉnh giọng nói phù hợp tình huống, nhu cầu giao tiếp (Chỉ số 73).* (Tuần 2)
- *Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống (Chỉ số 77).* (Tuần 1)
- *“Đọc” theo truyện tranh đã biết (Chỉ số 84).* (Tuần 2)

2.2 Hoạt động học

- **MT59:** Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (59.3)
- *Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ (Chỉ số 64).*
- + Truyện “Bạn mới” (Tuần 2)
- + Truyện “Mèo con và quyển sách” (Tuần 4)
- **MT64:** Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
- + Thơ “Đến lớp” (Tuần 1)
- + Thơ “Trăng ơi từ đâu đến” (Tuần 3)
- **MT72:** Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra - vào, cấm lửa, nơi nguy hiểm) (72.1) (Tuần 1)
- **MT73:** Nhận dạng các chữ cái
- *Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt (Chỉ số 91)*
- + Nhận biết chữ cái o - ô - ơ (Tuần 2)
- + Những trò chơi với chữ cái o - ô - ơ (Tuần 3)
- + Tập tô chữ cái o - ô - ơ (Tuần 4)
- **MT74:** Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. (74.1) (Tuần 1)

2.3. Kỹ năng

- **MT74:** Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. (74.1) (Tuần 1)

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

1. Mục tiêu

- **MT80:** Trẻ biết tự làm những việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi ...)
- **MT87:** Biết một vài cảnh đẹp, di tích, lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn ...) của quê hương, đất nước.
- **MT88:** Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép
- **MT89:** Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.
- **MT91:** Trẻ biết chờ đến lượt
- *Chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày (Chỉ số 33).*
- *Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn (Chỉ số 54)*
- *Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình (Chỉ số 59)*
- *Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn (Chỉ số 60)*

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT80: Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi ...) (Tuần 1)
- MT91: Trẻ biết chờ đến lượt. (Tuần 2)
- *Chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày (Chỉ số 33).* (Tuần 2)
- *Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn (Chỉ số 54)* (Tuần 1)
- *Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình (Chỉ số 59)* (Tuần 4)
- *Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn (Chỉ số 60)* (Tuần 3)

2.2 Hoạt động học

- MT87: Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước: Lễ hội Bé vui trung thu. (Tuần 3)
- **MT88:** Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ...) (88.1) (Tuần 2)
- MT105: Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. (Tuần 2)

2.3. Kỹ năng

- **MT88:** Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.

- + Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định
- + Không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị,
- + Muốn đi chơi phải xin phép

V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. Mục tiêu

- MT98: Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.
- MT101: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ ...
- MT102: Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).
- MT106: Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục.
- *Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc (Chỉ số 99)*
- *Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em (Chỉ số 100)*

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT98: Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. (Tuần 2)

- *Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc (Chỉ số 99)* (Tuần 2)

2.2 Hoạt động học

- MT101: Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

- *Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em (Chỉ số 100)*

+ Dạy hát: Trường chúng cháu đây là trường mầm non (Tuần 2)

+ Dạy hát: Ngày vui của bé (Tuần 4)

- MT102: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc: Trường chúng cháu là trường mầm non

- MT106: Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.

+ Vẽ trường mầm non (Tuần 4)

+ Vẽ đồ chơi bé thích (Tuần 3)

+ Làm lồng đèn (Tuần 2)

2.3. Chủ đề

Lễ hội “Bé vui Trung Thu”

- MT106: Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. (Tuần 2)

+ Làm lồng đèn./.